

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2023/HS – ST**  
Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước

Ông Phạm Hữu Thắng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*  
Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 62/2023/TLST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1988; Tên gọi khác: L; Nơi sinh: Bạc Liêu; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp I, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Số 278/26/62A, đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Văn Thị B; Bị cáo có chồng và 01 người con (Không đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/15/30, đường H, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học

vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và Dương Thị Y (đã chết); Bị cáo có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 và chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

3. Trần Văn H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm K, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số 38, đường L, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 và chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 38, đường L khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

+ Ông Phan Phong P, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

+ Ông Hồ Huy C, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2022, tại phòng hát có treo hình trái vú sữa Karaoke Quốc Hồng số 20 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Sóc Trăng, phối hợp với Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Hồ Huy C, Phan Phong P, Trần Thị N, Nguyễn Thị Như H, Lê Thị N, Nguyễn Thị C đang ngồi hát với nhau trong phòng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên thành ghế phía sau lưng T đang ngồi 01 gói nylon trong có viên màu đỏ được bấm dính một đầu bên trong có 01 viên nén màu tím hình mặt người và 01 gói nylon có viên màu đỏ được bấm dính một đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Tại thành ghế phía sau vị trí của H đang ngồi phát hiện 01 mẫu viên nén màu tím không rõ hình dạng đặt dưới điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, ghi vấn là chất ma túy nên tiến hành tạm giữ niêm phong các chất trên và gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 123/KLGĐMT-KTHS, ngày 17 tháng 12 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: gói 01 mẫu viên nén màu tím, hình mặt người và mẫu chất rắn màu trắng được niêm

phong ký hiệu “MT1” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3929 gam loại MDMA và 0,5648 gam loại Ketamine. Gói 02 mẫu các mảnh vụn viên nén màu tím được niêm phong ký hiệu “MT2” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0737 gam loại MDMA.

Quá trình điều tra được biết: Vào khoảng 15 giờ, ngày 10 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và Phan Phong P cùng ngồi nhậu với nhau tại quán 52 đường Hồ Nứt Ngọt, phường 6, thành phố Sóc Trăng. Đến khoảng 19 giờ, T rủ H và P cùng đi đến quán Karaoke Quốc Hồng số 20 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng để hát, khi đến thì nhân viên dẫn P, T và H vào phòng Vú sữa. T, H và P vào trong phòng được khoảng 10 phút thì có Trần Thị N, Nguyễn Thị Như H và Nguyễn Thị C cùng vào ngồi phục vụ cho T, H và P, trong lúc hát Karaoke thì T rủ H và P hùn tiền để sử dụng ma túy với nhau nhưng H và P không có trả lời nhưng bản thân H đồng ý cùng hùn tiền để sử dụng ma túy với T. T lấy điện thoại ra gọi cho Nguyễn Thị L hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 02 gam ma túy loại Ketamine và nói đem lại quán Karaoke Quốc Hồng và T căn dặn L cà nhuẩn 02 gam ma túy loại Ketamine cho T dùng thì L đồng ý và nói với T đợi một chút L sẽ giao ma túy cho T. Khi T vừa nói chuyện với L xong thì có Hồ Huy C vào và kêu Lê Thị N vào trong phòng để phục vụ. L lấy 02 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine được cất giấu trong chậu kiểng trước nhà số 278/26/62<sup>A</sup> đường Trương Công Định, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, L cất giấu ma túy vào trong túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 94B1-413.03 đi từ nhà của L đến Trạm xe Tam Phong Bến xe khách Sóc Trăng đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng nhờ Nguyễn Hữu T chở L đến quán Karaoke Quốc Hồng, L nói với T là chở L đến quán Karaoke Quốc Hồng để cho H mượn tiền thì T đồng ý. Sau đó Tiên điều khiển xe mô tô chở L đi từ Trạm xe Tam Phong đi đến Karaoke Quốc Hồng, khi đến L gọi điện thoại cho T nói với T đi xuống khu vực sân Karaoke Quốc Hồng để nhận ma túy, nghe điện thoại xong thì T nói với H đi xuống sân Karaoke Quốc Hồng để gặp L lấy ma túy thì H đồng ý. Khi H đi xuống trước sảnh Karaoke thì nhìn thấy L đang ngồi trên xe còn Tiên thì ngồi ở gần đó xem điện thoại, H đi lại chỗ của L lấy gói ma túy từ L, L nói với H nói lại với T tiền mua ma túy là 2.000.000 đồng thì H trả lời ừ, rồi Tiên chở L đi về nhà. Còn H cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên phải rồi đi lên phòng Karaoke đưa gói ma túy vừa lấy từ L cho T, T lấy 01 viên thuốc lắc đưa lên trên và nói ai muốn sử dụng thì sử dụng rồi T bẻ viên thuốc lắc ra làm 02 phần, 01 phần T sử dụng, còn một phần thì T đưa cho Trần Thị N nhưng N không sử dụng nên T để trên bàn, lúc này H lấy 01 phần viên thuốc lắc T để trên bàn bẻ ra một ít rồi bỏ vào trong ly bia của H, phần còn lại H đưa cho N nhưng N không sử dụng nên N để ma túy H vừa đưa trên thành ghế phía sau lưng của H đang ngồi, H lấy ly bia của H có ma túy bên trong lên uống. Sau đó H, T, P, C, N, H và Y tiếp tục hát Karaoke với nhau được một lúc thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng tạm giữ: Nguyễn Văn T 02 gói niêm phong vụ số 123/2022 ghi gói 1, gói 2, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi và Điều tra viên Trần Văn Rô; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng biển số 83P4-319.59; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Samsung, đã qua sử dụng. Trần Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển số 59P1-244.28; 01 (một) điện thoại di động màu xanh vàng, có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen bạc có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Oppo, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nứt. Trần Thị N 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, đã qua sử dụng. Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động màu tím có chữ Iphone đã niêm phong ký hiệu “ĐTL”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số 94B1-413.03; 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu tím; 01 (một) cái áo bằng vải màu tím; 01 (một) đôi dép màu đen.

Tại bản cáo trạng số **68/CT-VKS.TPST** ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo L cho rằng bị cáo không có mục đích bán ma túy, do bị cáo đi dự tiệc sinh nhật của bạn thấy ma túy còn dư nên bị cáo đem về cất giấu để sử dụng, do bị cáo T điện thoại kêu bị cáo kiếm ma túy giùm để T sử dụng, nên bị cáo mới lấy ma túy của bị cáo chia lại (bán) cho T sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **68/CT-VKS.TPST** ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm đến 03 năm tù; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm i

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về xử L vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy các gói ma túy thu giữ của bị cáo T và H; Đồng thời đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung của bị cáo T và 01 điện thoại di động màu tím có chữ Iphone của bị cáo L do dùng làm phương tiện liên lạc mua, bán ma túy. Còn đối với các xe mô tô và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo nêu trên, 01 điện thoại di động của Trần Thị N, quần áo của bị cáo L không có liên quan đến các hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo và N. Ngoài ra, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, người làm chứng ông Phan Phong P, ông Hồ Huy C. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án những người này đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ **hành** vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, có khối lượng bị bắt quả tang là 0,3929 gam loại MDMA và 0,5648 gam loại Ketamine và các mảnh vụn viên nén màu tím có khối lượng 0,0737 gam, loại MDMA như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Còn các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của bị cáo L có khối lượng nêu trên với mục đích sử dụng trong quá trình hát Karaoke tại quán Quốc Hồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/12/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định số 123/KLGĐMT-KTHS, ngày 17 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, các biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2022 tại quán Karaoke Quốc Hồng, địa chỉ số 20, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi bán ma túy với khối lượng 0,4666 gam loại MDMA và 0,5648 gam loại Ketamine cho Nguyễn Văn T, Trần Văn H để T và H tàng trữ sử dụng thì H và T bị Công an thành phố Sóc Trăng kiểm tra, bắt quả tang. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận khối lượng ma túy nêu trên là do trong lúc đi dự sinh nhật của bạn thấy còn dư nên bị cáo đem về cất giấu để sử dụng nhưng khi được bị cáo T điện thoại nhiều lần nhờ mua ma túy nên bị cáo lấy ma túy chia lại cho T với số tiền 2.000.000 đồng thì được T, H đồng ý mua. Do đó, hành vi bán ma túy nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ định lượng và yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Còn hành vi mua ma túy với khối lượng 0,4666 gam loại MDMA và 0,5648 gam loại Ketamine nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H để sử dụng đã đủ định lượng và yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số **68/CT-VKS.TPST** ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị L và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, cũng như chính bản thân các bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận xã hội nơi các bị cáo thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định tương xứng với hành vi, hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, để các bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này có 03 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không phải phạm tội có tổ chức. Do hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện độc lập với nhau (bị cáo L phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy, còn bị cáo T, H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H cùng thống nhất ý chí hùn tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bị cáo T là người khởi sướng mua ma túy sử dụng, còn bị cáo H là người thực hành, trực tiếp nhận ma túy từ bị cáo L, nên cùng chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và được cá thể hóa hình phạt tùy vào nhân thân của từng bị cáo trong lúc lượng hình, để cân nhắc mức hình phạt.

Trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, cũng như nhận thức được sai lầm của bản thân các bị cáo và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu. Riêng đối với bị cáo T có người thân là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong vụ số 123/2022 ghi gói 1, gói 2, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi và Điều tra viên Trần Văn Rô là vật cấm tàng trữ, mua bán theo quy định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Samsung, đã qua sử dụng của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động màu tím có chữ Iphone đã niêm phong ký hiệu “DTL” của bị cáo L do các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động màu xanh vàng, có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen bạc có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Oppo, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nứt. Trả lại cho bị cáo L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số 94B1-413.03; 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu tím; 01 (một) cái áo bằng vải màu tím; 01 (một) đôi dép màu đen. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng biển số 83P4-319.59; Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển số 59P1-244.28 do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện;

Trả lại cho Trần Thị N 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Hữu T chở bị cáo Nguyễn Thị L đi giao ma túy cho bị cáo Trần Văn H nhưng T không biết việc chở L là đi giao ma túy cho H nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu T với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo L.

Đối với Hồ Huy C, Phan Phong P, Trần Thị N, Nguyễn Thị Như H, Lê Thị N và Nguyễn Thị C thì không có hùn tiền với T và H để mua ma túy, cũng như không có sử dụng ma túy cùng với T và H nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng ma túy đối với các bị cáo và những người này theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H;

- Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong vụ số 123/2022 ghi gói 1, gói 2, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Sóc Trăng có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm Phi và Điều tra viên Trần Văn Rô.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Samsung, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động màu tím có chữ Iphone đã niêm phong ký hiệu “ĐTL” của bị cáo Nguyễn Thị L.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số 94B1-413.03; 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu tím; 01 (một) cái áo bằng vải màu tím; 01 (một) đôi dép màu đen.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng biển số 83P4-319.59;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển số 59P1-244.28; 01 (một) điện thoại di động màu xanh vàng, có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen bạc có chữ Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu bạc, có chữ Oppo, đã qua sử dụng, màn hình bị bể nứt.

+ Trả lại cho bà Trần Thị N 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

3. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N được quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THA DS TP. Sóc Trăng;
- Công an Thành phố Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP. Sóc Trăng;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Sa Pha**

- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.